

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 433/2026/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Lan H, sinh năm 1980
(CCCD/ Số định danh cá nhân: 027180000696)

Cư trú tại: số nhà A, Khu B, khu phố B H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thúy T, sinh năm 1988;
(CCCD/ Số định danh cá nhân: 092188004272)

Cư trú tại: Tổ A, ấp S, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lê Thị T1, sinh năm 1976
(CCCD/ Số định danh cá nhân: 042176000174)

Cư trú tại: Tổ E, khu phố Đ (nay là khu phố A H), phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc: Bà Lê Thị T1 đồng ý trả cho bà Lê Thị Lan H số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

2.2. Về tiền lãi: Bà Lê Thị T1 đồng ý trả cho bà Lê Thị Lan H số tiền lãi tính đến ngày 21 tháng 8 năm 2026 là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Như vậy, tổng số tiền bà Lê Thị T1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Lan H là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng), trong đó: 200.000.000 đồng tiền nợ gốc và 150.000.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị T1 đồng ý chịu 8.750.000 đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Lan H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 10.100.000 đồng (mười triệu một trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0028521 ngày 08/5/2026 và 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0028519 ngày 08/5/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV 12-TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh;
- Phòng THSDS KV12 - TP Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Bảo Ngọc